

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 /01/2025
"V/v Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên.

Hội thẩm nhân dân:

[1] Bà Trần Thị Hải.

[2] Bà Trần Thị Chín.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Dương Hoài Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 201/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc " Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Hoàng Linh D; sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B , xã n, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Phạm Minh Ph; sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B , xã n, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Hoàng Linh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Minh Ph tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, số đăng ký 11, ngày 25/01/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người có tính cách khác nhau, chúng tôi không thể hòa hợp với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gia đình và kéo dài đến nay, Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau nữa, mạnh ai nấy sống, chúng tôi đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Phạm Dương Minh N; sinh năm 2005 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phạm Tấn L, sinh ngày 25/10/2007, chị Diễm có nguyện vọng giao cháu Lộc cho anh Phước nuôi dưỡng; Phạm Dương Như Q, sinh ngày 28/06/2012, chị Diễm có nguyện vọng nuôi cháu Quỳnh, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Phạm Minh Ph xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai thể hiện đồng ý toàn bộ nội dung đơn xin ly hôn của cô Dương Hoàng Linh Diễm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Hoàng Linh D có đăng ký kết hôn với anh Phạm Minh Ph, nay chị Diễm xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, chị Dương Hoàng Linh D và anh Phạm Minh Ph tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Hoàng Linh D và anh Phạm Minh Ph là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, chị Dương Hoàng Linh D và anh Phạm Minh Ph đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa, và đã sống ly thân, anh Phạm Minh Ph thừa nhận và đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Dương Hoàng Linh D được ly hôn với anh Phạm Minh Ph.

[4]. Về con chung, Phạm Dương Minh N; sinh năm 2005 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Phạm Tấn L, sinh ngày 25/10/2007, anh Phạm Minh Ph nhận nuôi con.

Phạm Dương Như Q, sinh ngày 28/06/2012, chị Diễm nhận nuôi con. vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, cần giao cháu Phạm Tấn L, sinh ngày 25/10/2007 cho anh Phạm Minh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, giao cháu Phạm Dương Như Q, sinh ngày 28/06/2012 cho chị Dương Hoàng Linh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Hoàng Linh nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Dương Hoàng Linh Được ly hôn với anh Phạm Minh Ph.

[2]. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu Phạm Tấn L, sinh ngày 25/10/2007 cho anh Phạm Minh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Giao cháu Phạm Dương Như Q, sinh ngày 28/06/2012 cho chị Dương Hoàng Linh Dchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Hoàng Linh D nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009496 ngày 02/12/2024 (đã nộp xong).

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

